

PHÂN TÁCH BẤT BÌNH ĐẲNG HẠNH PHÚC BẰNG HỒI QUY: BẢNG CHỨNG THỰC NGHIỆM MỚI TỪ 126 QUỐC GIA

Trần Quang Tuyên

Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Email: tuyentq@vnu.edu.vn

Ngày nhận: 24/12/2016

Ngày nhận bản sửa: 8/02/2017

Ngày duyệt đăng: 25/4/2017

Tóm tắt:

Sử dụng dữ liệu về hạnh phúc từ 126 nước trong giai đoạn 2009-2016, nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tách bất bình đẳng bằng hồi quy để xem xét đóng góp của các nhân tố tới bất bình đẳng hạnh phúc trên thế giới. Kết quả cho thấy mô hình phân tích giải thích được khoảng 70% biến động của bất bình đẳng hạnh phúc trong thời gian nêu trên. Trong đó, mức thu nhập bình quân đầu người có đóng góp nhiều nhất, chiếm tới 40% tổng bất bình đẳng. Các nhân tố xã hội khác như hỗ trợ xã hội (khả năng nhận hỗ trợ từ bạn bè hay người thân khi gặp khó khăn), mức độ tự do lựa chọn cuộc sống và sự hào phóng (cho tiền từ thiện) lần lượt đóng góp khoảng 17%, 8% và 3% tới tổng bất bình đẳng hạnh phúc. Tham nhũng và bất bình đẳng thu nhập cũng có đóng góp nhỏ tới bất bình đẳng hạnh phúc (4% và 2%). Bài viết đưa ra hàm ý chính sách góp phần gia tăng hạnh phúc cho các nước ít hạnh phúc hơn và qua đó giảm thiểu bất bình đẳng về hạnh phúc giữa các nước trên thế giới.

Từ khóa: Tham nhũng, hào phóng, bất bình đẳng hạnh phúc, bất bình đẳng thu nhập, hỗ trợ.

Regression-based inequality decomposition of happiness: New empirical evidence from 126 countries

Abstract:

Using happiness data from 126 countries in the period 2009-2016, this study uses the regression-based inequality decomposition to examine factors contributing to happiness inequality across countries. The results show that the model explains about 70% of the variation in happiness inequality during the study period. Among other factors, GDP per capita is found to contribute the largest share, accounting for about 40% of total happiness inequality. Other social factors such as social support (assistances from relatives or friends when getting in troubles), freedom (to make life choices) and generosity (money donation) are found to contribute about 17% and 7% of total happiness inequality, respectively. Corruption and income inequality are also found to make small contribution to total happiness inequality. Based on the empirical findings, useful policy implications are proposed to help low happiness countries improve their happiness level and thereby narrow the happiness gap with happier countries.

Keywords: Corruption; generosity; happiness inequality; income inequality; support.

1. Giới thiệu

Để đo lường chất lượng cuộc sống, các nghiên cứu thường sử dụng chỉ số khách quan (thu nhập, tiện nghi cuộc sống, giáo dục, tuổi thọ...) hay chỉ

số chủ quan (đo lường bằng cảm nhận và mang tính chủ quan như mức độ hài lòng cuộc sống hay mức độ hạnh phúc). Chỉ số đo lường chất lượng cuộc sống chủ quan thường được coi là mục tiêu chính

của cuộc sống (Larsen & Eid, 2008) và việc xác định các nhân tố quyết định tới nó có ý nghĩa quan trọng đối với các nhà nghiên cứu và hoạch định chính sách (Herbers & Mulder, 2016). Đó là vì chỉ số hài lòng cuộc sống phản ánh được tổng thể chất lượng cuộc sống của con người (Runt Veenhoven, 2002) và liên quan nhiều tới các chính sách (Gilbert, Colley & Roberts, 2016). Veenhoven (2002) lưu ý rằng các nhà làm chính sách xã hội cần cả hai chỉ số đo lường mức sống khách quan và chủ quan. Mặc dù chỉ số chủ quan có những hạn chế nhất định, tuy nhiên chỉ số khách quan cũng có nhiều thiếu sót. Chính vì lẽ đó mà chỉ số hạnh phúc cũng được Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) sử dụng để đo lường chất lượng cuộc sống trong báo cáo phát triển con người các năm gần đây (UNDP, 2015).

Đã có nhiều nghiên cứu ở cấp độ các quốc gia hay cho từng quốc gia về các nhân tố tác động tới hạnh phúc (Dolan, Peasgood & White, 2008). Nhìn chung, các nghiên cứu cho thấy rằng mức thu nhập tuyệt đối và tương đối, tình trạng sức khỏe, quan hệ xã hội, tôn giáo có quan hệ tích cực với mức độ hạnh phúc. Bên cạnh đó, một số nghiên cứu cho rằng các biến số về môi trường kinh tế-xã hội như mức sống, bất bình đẳng thu nhập, đặc điểm vùng miền,... cũng có tác động tới mức độ hài lòng cuộc sống (Tran, Nguyen & Van Vu, 2017). Tham nhũng và chất lượng thể chế cũng được tìm thấy có tác động tới mức độ hạnh phúc của người dân ở một vài nghiên cứu (Dolan & các cộng sự, 2008). Báo cáo Hạnh phúc Thế giới năm 2017 đã cho thấy thu nhập bình quân đầu người, sự hỗ trợ, sự hào phóng và tham nhũng có tác động tích cực tới chỉ số hạnh phúc ở hầu hết các quốc gia được lựa chọn khảo sát (Helliwell, Layard & Sachs, 2017). Báo cáo này cũng cho thấy có sự khác biệt đáng kể về mức độ hạnh phúc giữa các quốc gia. Nhóm các nước Bắc Âu, Canada, Úc và Niu-Di-Lân có chỉ số hạnh phúc đầu bảng, trong khi đó phần lớn các nước ở Châu Phi có chỉ số hạnh phúc xếp hạng cuối bảng.

Theo Helliwell & cộng sự (2016), bất bình đẳng hạnh phúc là sự khác biệt về mức độ tự đánh giá về hạnh phúc (hay mức sống chủ quan, hài lòng cuộc sống) giữa các cá nhân trong một xã hội. Như vậy, bất bình đẳng hạnh phúc có thể được đo lường giữa các cá nhân trong một cộng đồng, một quốc gia hay giữa các quốc gia với nhau. Trong khi có một số lượng lớn các nghiên cứu xem xét các nhân tố tác động tới hạnh phúc, có rất ít các nghiên cứu xác định các nhân tố quyết định tới bất bình đẳng

về hạnh phúc (Niimi, 2016). Đó có thể vì khác với thu nhập, hạnh phúc không thể chuyển nhượng và phân phối lại giữa các cá nhân (Becchetti, Massari & Naticchioni, 2013). Do con người đánh giá các tài sản vật chất là khác nhau nên một số học giả cho rằng bất bình đẳng xã hội nên được đo lường bằng sự cảm nhận thực tế từ đời sống được đo lường bằng mức độ hài lòng cuộc sống, thay vì đo lường bằng sự khác biệt về điều kiện vật chất, thường được đo bằng thu nhập (Ruut Veenhoven, 2005). Điều đó không có nghĩa là chúng ta bỏ qua tầm quan trọng của bất đẳng về kinh tế mà chúng ta cũng nên coi trọng bất bình đẳng về hạnh phúc cũng như bất bình đẳng về kinh tế (Niimi, 2016).

Từ khoảng trống tài liệu nghiên cứu nói trên đặt ra cho tác giả bài viết câu hỏi nghiên cứu là: *các nhân tố đóng góp ra sao tới mức độ bất bình đẳng hạnh phúc giữa các nước trên thế giới?*. Sử dụng dữ liệu cấp độ quốc gia từ Báo cáo Hạnh Phúc Thế giới và phương pháp phân tách bất bình đẳng bằng hồi quy, nghiên cứu này cung cấp bằng chứng thực nghiệm đầu tiên về đóng góp của thu nhập, sự hào phóng, sự hỗ trợ, sự tự do lựa chọn cuộc sống, tham nhũng và bất bình đẳng thu nhập tới bất bình đẳng về hạnh phúc trên thế giới trong giai đoạn 2009-2016. Dựa vào các phát hiện nghiên cứu thực nghiệm, bài viết đề xuất một vài hàm ý chính sách.

2. Dữ liệu và phương pháp

2.1. Mô hình phân tích

Một vấn đề nảy sinh trong nghiên cứu này là việc đo lường biến số hạnh phúc và bất bình đẳng hạnh phúc ở giá trị thứ bậc từ 1 tới 10. Việc phân tích bất bình đẳng với thang đo chuẩn thường giả định biến số có giá trị liên tục và do vậy các khoảng cách giá trị của thang đo từ 1 tới 10 về hạnh phúc phải được giả định là bằng nhau (Niimi, 2016). Tuy nhiên, các nghiên cứu thực nghiệm về các nhân tố tác động tới mức độ hạnh phúc (Ferrer-i-Carbonell & Ramos, 2014) và mức độ bất bình đẳng hạnh phúc (Clark, Flèche & Senik, 2012; Van Praag, 2011) cho thấy kết quả là tin cậy khi sử dụng các mô hình hồi quy tuyến tính với biến số phụ thuộc là mức độ hạnh phúc được giả định có giá trị liên tục. Do vậy, trong nghiên cứu này, chúng tôi cũng sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính để phân tích các nhân tố tác động tới mức độ hạnh phúc và mức độ bất bình đẳng về hạnh phúc. Chúng tôi cũng sử dụng hệ số Gini để đo lường mức độ bất bình đẳng hạnh phúc và cách tiếp cận này cũng được Clark & cộng sự (2012) và Van

Praag (2011) sử dụng trong nghiên cứu về bất bình đẳng hạnh phúc.

Trước hết, nghiên cứu này xem xét các nhân tố tác động tới mức độ hạnh phúc. Tác giả sử dụng chỉ định mô hình kinh tế lượng tương tự với nghiên cứu của Helliwell & cộng sự (2017) nhưng có bổ sung thêm biến số bất bình đẳng thu nhập và sử dụng dữ liệu mảng (panel data) thay vì dữ liệu gộp (pooled data). Theo chỉ định mô hình của nhóm tác giả nêu trên thì mức độ hạnh phúc bị ảnh hưởng bởi thu nhập (GDP/người); sự tự do lựa chọn (tự do ra quyết định); sự hào phóng_ việc làm từ thiện được cho là có quan hệ tích cực với hạnh phúc (Dolan & cộng sự, 2008); sự hỗ trợ (phản ánh chất lượng của vốn xã hội, cũng được phát hiện trong nghiên cứu tổng quan của Donal & cộng sự (2008)) và tham nhũng bởi tham nhũng được phát hiện có tác động tiêu cực tới hạnh phúc trong nhiều nghiên cứu (Wu & Zhu, 2016). Định nghĩa, đo lường và thống kê mô tả các biến số đã sử dụng được trình bày ở Bảng 1 và 2, mục 2.2.

Phương trình (1) dưới đây được sử dụng để lượng hóa tác động của các nhân tố tác động tới hạnh phúc:

$$Happiness_{it} = \alpha + \beta_1 GDP_{it} + \beta_2 Hỗ\ trợ_{it} + \beta_3 Hào\ phóng_{it} + \beta_4 Tự\ do_{it} + \beta_5 Tham\ những_{it} + \beta_6 Gini_{it} + e_{it} \quad (1)$$

Trong phương trình (1), tác giả đưa thêm biến số bất bình đẳng thu nhập vào phân tích. Rất nhiều nghiên cứu thực nghiệm đã khẳng định bất bình đẳng kinh tế có tác động tiêu cực tới hạnh phúc (Tran & cộng sự, 2017). Bất bình đẳng thu nhập có tác động tiêu cực bởi nó gây ra các ngoại ứng tiêu cực xã hội như sự căng thẳng, giảm thiểu niềm tin, rủi ro về suy giảm mức sống (Tran & cộng sự, 2017). Tuy nhiên, trong một số ít trường hợp, bất bình đẳng thu nhập lại có thể có tác động tích cực tới hạnh phúc. Sử dụng dữ liệu bảng từ 11 cuộc điều tra hộ gia đình ở Anh, Clark (2003) phát hiện rằng bất bình đẳng đo bằng hệ số Gini hay chênh lệch thập phân vị giàu-nghèo đều có tác động tích cực tới dân số có việc làm. Nghiên cứu của Ohtake & Tomioka (2004) cũng cho thấy bất bình đẳng thu nhập có quan hệ dương nhưng nhỏ với hạnh phúc ở Nhật Bản. Tác động tích cực của bất bình đẳng tới hạnh phúc có thể được lý giải bằng lý thuyết kỳ vọng về dịch chuyển xã hội. Người dân vẫn hạnh phúc trong một xã hội có bất bình đẳng kinh tế cao bởi họ nghĩ rằng họ sẽ có thể cũng giàu có như những người xung quanh trong tương lai (Donal & các cộng sự, 2008; Tran &

các cộng sự, 2017).

Với dữ liệu mảng thì các nghiên cứu thường phải quyết định xem nên sử dụng mô hình tác động ngẫu nhiên (random effects) hay mô hình tác động cố định (fixed effects) và việc lựa chọn chỉ định mô hình thường được tiến hành bằng kiểm định Hausman (Wooldridge, 2013). Tuy nhiên, kiểm định Hausman có độ tin cậy không cao bởi nó dựa trên một giả định rất ít thực tế là tham số ước tính từ mô hình tác động ngẫu nhiên là hoàn toàn hiệu quả (Cameron & Trivedi, 2009). Để khắc phục hạn chế này, Wooldridge (2010)¹ đã phát triển một phương pháp kiểm định *Hausman vững* để đảm bảo kết quả tin cậy hơn cho việc lựa chọn mô hình (Cameron & Trivedi, 2009). Do vậy, tác giả đã sử dụng kiểm định Hausman vững của Wooldridge (2010) để lựa chọn mô hình ước lượng phù hợp cho nghiên cứu này. Bên cạnh đó, tác giả cũng sử dụng kiểm định nhân tử Breusch và Pagan Lagrangian để xem xét nên sử dụng mô hình tác động ngẫu nhiên với dữ liệu mảng hay chỉ sử dụng mô hình hồi quy bình phương nhỏ nhất (OLS) với dữ liệu gộp (Cameron & Trivedi, 2009)².

Để phân tách đóng góp của các nhân tố nêu trên vào bất bình đẳng hạnh phúc, tác giả sử dụng phương pháp phân tách bất bình đẳng bằng hồi quy của Fields (2012) và phương pháp này cũng được sử dụng để phân tách bất bình đẳng về hạnh phúc ở một số nghiên cứu (ví dụ: Graham & Nikolova (2015)). Theo phương pháp phân tách bất bình đẳng bằng hồi quy của Fields (2012) thì sự biến động trong biến phụ thuộc (thu nhập, mức độ hạnh phúc) được phân tách thành tổng biến động bằng với sự biến động được giải thích bởi mỗi biến độc lập. Phương pháp của Fields (2012) có thể được biểu diễn như sau:

$$Hap = \beta^0 + \sum_{k=1}^k X^k \beta^k + \varepsilon, \kappa = 1, \dots, n, \quad (2)$$

Trong đó, *Hap* là biến phụ thuộc đo lường mức độ hạnh phúc, và sự biến động của biến số này được phân tách thành:

$$Var(Hap) = \sum_{k=1}^k cov[X^k \hat{\beta}^k, Y] + cov[\hat{\varepsilon}, Y] \quad (3)$$

Trong đó, tỷ lệ thay đổi trong biến hạnh phúc được cho là do thay đổi của biến giải thích thứ *k* gây ra được biểu diễn thành:

$$s(X^k) = \frac{\text{cov}[X^k \hat{\beta}^k, Y]}{\text{var}(Hap)}, \quad (4)$$

Và tỷ lệ đóng góp bởi phần dư (phần không giải thích được trong mô hình) là:

$$s(\hat{\varepsilon}) = \frac{\text{cov}[\hat{\varepsilon}, Y]}{\text{var}(Hap)}, \quad (5)$$

Chúng ta có thể biểu diễn đóng góp theo tỷ lệ phần trăm của từng biến giải thích tới hệ số R bình phương như sau:

$$p(X^k) = \frac{S[X^k]}{R^2} \quad (6)$$

Biến số phụ thuộc trong phân tích bất bình đẳng hạnh phúc (mô hình 3) là hệ số Gini và các biến giải thích trong mô hình 3 cũng được sử dụng tương tự như mô hình 1. Việc lựa chọn các biến số trên trong phân tích là phù hợp bởi theo Fields (2012) thì các biến giải thích tác động tới mức sống (thu nhập, hạnh phúc) cũng sẽ tác động tới bất bình đẳng về mức sống. Bên cạnh đó, các nghiên cứu trước đó cho thấy mức thu nhập, chất lượng các mối quan hệ xã hội (sự hỗ trợ) (Niimi, 2016) và bất bình đẳng thu nhập cũng được phát hiện có đóng góp tới bất bình đẳng hạnh phúc (Oishi, Kesebir & Diener, 2011).

2.2. Dữ liệu

Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu điều tra cấp độ quốc gia từ Báo cáo Hạnh phúc Thế giới năm 2017 được thực hiện bởi Viện Nghiên cứu Trái Đất tại Đại học Columbia (Helliwell & cộng sự, 2017). Tổ chức này đã tiến hành khảo sát về mức độ hạnh phúc tại

126 quốc gia trong thời gian từ 2006 tới 2016. Do dữ liệu về bất bình đẳng thu nhập và một số chỉ số khác bị thiếu nên nghiên cứu này tập trung trong khoảng thời gian từ 2009-2016. Bảng 1 mô tả tên, định nghĩa và đo lường các biến được sử dụng trong nghiên cứu này.

Bảng 2 trình bày các giá trị thống kê mô tả của các biến số của các nước được khảo sát trong thời gian từ 2009 tới 2016. Chỉ số hạnh phúc trung bình trên thế giới là khoảng 5,4 (thang đo từ 1 tới 10) cho thời gian nói trên. Số liệu cũng cho thấy các nước Bắc Âu, Canada, Niu-Di-Lân và Úc luôn dẫn đầu về chỉ số hạnh phúc và xếp cuối bảng là phần lớn các nước ở Châu Phi. Hệ số Gini về hạnh phúc tương đối thấp, duy trì ở mức khoảng 0,12 trong thời kỳ 2009-2016. Chỉ số GDP bình quân đầu người được điều chỉnh ngang giá sức mua đạt 17163 USD năm 2009, tăng nhẹ lên tới 17762 USD vào năm 2016. Các chỉ số khác như sự hỗ trợ, tự do ra quyết định, sự hào phóng, tham nhũng và hệ số Gini thu nhập cũng không khác biệt đáng kể giữa các năm nói trên.

3. Kết quả và thảo luận

Bảng 3 trình bày kết quả hồi quy sử dụng dữ liệu mảng không cân bằng, giai đoạn 2009-2016. Kết quả kiểm định Hausman vững của Woolridge (2012) cho thấy giá trị thống kê *Sargan-Hansen statistic* là 11,289 với ý nghĩa thống kê tương ứng là 0,0799 và do vậy hàm ý rằng sử dụng mô hình tác động ngẫu nhiên là phù hợp. Kết quả sử dụng kiểm định Breusch và Pagan Lagrangian multiplier cũng khẳng định việc sử dụng mô hình tác động ngẫu nhiên là phù hợp hơn so với mô hình hồi quy OLS với dữ liệu gộp (giá trị thống kê *chibar2* là 1447,39 với ý nghĩa thống kê tương ứng nhỏ hơn 1%).

Kết quả cho thấy tất cả các hệ số đều có ý nghĩa

Bảng 1: Các biến số được sử dụng trong nghiên cứu

Tên biến	Định nghĩa	Thang đo
Hạnh phúc	Được đo lường bằng mức độ hài lòng với cuộc sống	Từ 1 tới 10
GDP/người	GDP bình quân đầu người theo năm tính theo ngang giá sức mua	Logarit
Bất bình đẳng thu nhập	Hệ số Gini thu nhập	%
Sự hỗ trợ	Tỷ người được phỏng vấn cho rằng sẽ nhận được giúp đỡ từ bạn bè, họ hàng khi gặp khó khăn	%
Tự do quyết định	Tỷ người được phỏng vấn hài lòng với sự tự do ra các quyết định của mình	%
Sự hào phóng	Tỷ người được phỏng vấn đã cho tiền từ thiện trong tháng vừa qua	%
Tham nhũng	Tỷ lệ người được phỏng vấn cho rằng tham nhũng lan rộng trong cả khu vực công và khu vực doanh nghiệp (tính trung bình cho cả hai khu vực)	%

Nguồn: Helliwell & cộng sự (2017).

Bảng 2: Thống kê mô tả về các biến số được sử dụng

Năm/các chỉ số	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2009-16
Chỉ số hạnh phúc của các nước	5,46	5,50	5,42	5,44	5,39	5,39	5,40	5,40	5,43
Hệ số Gini hạnh phúc trên thế giới	0,11	0,11	0,11	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
GDP/người/năm	17163	18691	17608	18619	17715	17905	19145	18950	17762
Sự hỗ trợ	0,82	0,83	0,80	0,81	0,81	0,81	0,80	0,81	0,81
Tự do ra quyết định	0,69	0,71	0,73	0,71	0,73	0,73	0,75	0,76	0,72
Sự hào phóng	0,01	0,00	0,02	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01	0,00
Tham nhũng	0,76	0,76	0,76	0,76	0,76	0,74	0,74	0,75	0,76
Hệ số Gini thu nhập	0,45	0,43	0,44	0,44	0,43	0,46	0,45	0,45	0,44
Số nước	102	111	127	119	120	126	122	119	946

Nguồn: Tính toán của tác giả sử dụng dữ liệu từ World Happiness Report 2017.

thống kê cao với dấu tác động như kỳ vọng. Kết quả chỉ ra rằng tăng trưởng thu nhập giúp gia tăng mức độ hạnh phúc. Tỷ lệ dân số cảm nhận được sự hỗ trợ cao hơn có quan hệ tích cực với mức độ hạnh phúc. Sự hào phóng, được đo bằng việc cho tiền từ thiện, cũng có quan hệ dương với mức độ hạnh phúc. Bên cạnh đó, mức độ tự do trong việc lựa chọn các quyết định của cuộc sống cũng có tác động tích cực tới hạnh phúc. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy mức độ tham nhũng cao hơn thường làm giảm hạnh phúc của người dân. Các phát hiện nghiên cứu này đồng thuận với các phát hiện nghiên cứu về hạnh phúc

(Donal & cộng sự, 2008). Sau cùng, mức độ bất bình đẳng thu nhập cũng được phát hiện có tác động tiêu cực tới sự hài lòng cuộc sống, và kết quả nghiên cứu này cũng được phát hiện ở các nghiên cứu trong nội bộ một nước (Tran & cộng sự, 2017) và nghiên cứu cấp độ các quốc gia (Ferrer-i-Carbonell & Ramos, 2014).

Hình 1 trình bày kết quả phân tách bất bình đẳng hạnh phúc sử dụng hồi quy và kết quả chi tiết được trình bày ở Phụ lục 1. Kết quả cho thấy tính trung bình trong thời kỳ 2009-2016 thì các nhân tố như thu nhập, sự hỗ trợ, sự tự do, tham nhũng, mức độ

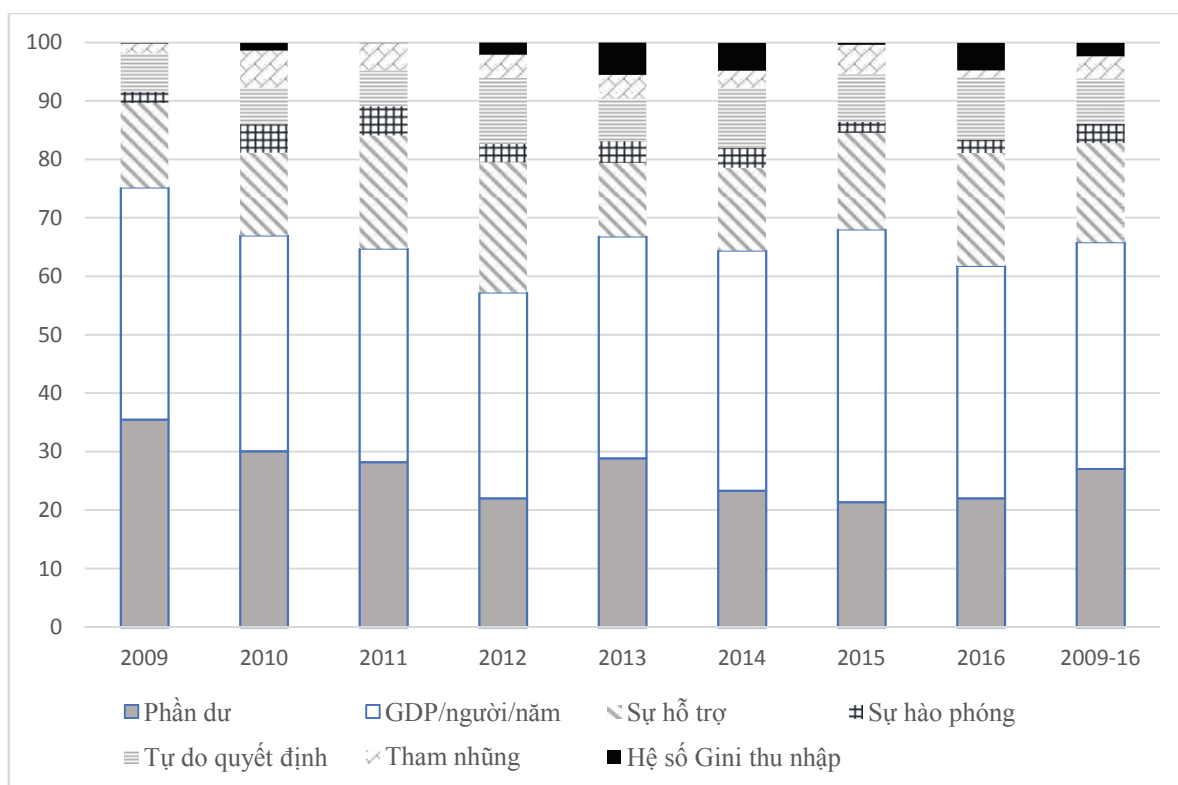
Bảng 3: Nhân tố tác động tới hạnh phúc trên thế giới, 2009-2016

Biến số	Hệ số	Sai số chuẩn vững
Log của GDP/người	0,50***	(0,040)
Sự hỗ trợ	2,14***	(0,246)
Sự hào phóng	0,53***	(0,156)
Tự do ra quyết định	0,93***	(0,168)
Tham nhũng	-0,41**	(0,172)
Gini (thu nhập)	-0,63***	(0,194)
Hệ số chặn	-1,03**	(0,429)
Số quan sát	946	
Hệ số R bình phương chung	0,7220	
Biến động nội bộ nhóm	0,7756	
Biến động giữa các nhóm	0,1356	

*Ý nghĩa thống kê*** $p < 0,01$, ** $p < 0,05$, * $p < 0,1$. Mô hình tác động ngẫu nhiên*

Nguồn: Tính toán của tác giả sử dụng dữ liệu từ World Happiness Report 2017.

Hình 1: Đóng góp của các nhân tố vào bất bình đẳng hạnh phúc, 2009-2016



Nguồn: Tính toán của tác giả sử dụng phương pháp Fields (2012) và dữ liệu từ World Happiness Report 2017.

bất bình đẳng giải thích được 70% sự biến động của tổng bất bình đẳng hạnh phúc. Trong số các biến số thì GDP/người đóng góp nhiều nhất cho tổng bất bình đẳng về hạnh phúc trên thế giới, và tính trung bình trong khoảng thời gian trên thì biến số này đóng góp khoảng 40% vào tổng số bất bình đẳng hạnh phúc. Cùng thời gian nghiên cứu, đóng vai trò lớn thứ hai cho mức độ bất bình đẳng hạnh phúc (17%) là chất lượng nguồn vốn xã hội được đo bằng sự hỗ trợ. Tiếp đến là đóng góp của mức độ tự do lựa chọn cuộc sống, giải thích được khoảng gần 8% tới tổng bất bình đẳng hạnh phúc. Tham nhũng và sự hào phóng đóng góp lần lượt khoảng 4% và 3% tới tổng bất bình đẳng hạnh phúc và sau cùng là bất bình đẳng kinh tế đóng góp ít nhất (khoảng 2%) tới tổng bất bình đẳng về hạnh phúc trong thời gian nghiên cứu.

4. Kết luận và hàm ý chính sách

Đây là nghiên cứu đầu tiên về đóng góp của các nhân tố tới mức độ bất bình đẳng hạnh phúc trên thế giới sử dụng dữ liệu điều tra từ Báo cáo Hạnh phúc Thế giới năm 2017 với số quan sát 126 quốc gia trong thời kỳ 2009-2016. Sử dụng phương pháp

phân tách bất bình đẳng bằng hồi quy của Fields (2012), bài viết đã lượng hóa mức độ đóng góp vào bất bình đẳng hạnh phúc giữa các nước của các nhân tố: GDP/người, sự hào phóng, hỗ trợ, tự do, tham nhũng và bất bình đẳng thu nhập. Nghiên cứu cho thấy thu nhập là nhân tố quan trọng nhất, đóng góp tới 40% tổng bất bình đẳng về hạnh phúc. Điều đó hàm ý rằng các điều kiện vật chất có vai trò quan trọng quyết định tới bất bình đẳng hạnh phúc giữa các quốc gia. Do vậy, gia tăng thu nhập, rút ngắn khoảng cách thu nhập giữa nhóm nước giàu và nghèo là nhân tố quyết định nhất giúp giảm bất bình đẳng về hạnh phúc giữa các nước. Xét ở góc độ mỗi quốc gia thì việc cải thiện thu nhập có vai trò quan trọng nhất trong nâng cao hạnh phúc cho người dân.

Nghiên cứu này cũng cho thấy không chỉ thu nhập mà còn các yếu tố phi vật chất khác cũng đóng góp đáng kể tới bất bình đẳng hạnh phúc giữa các nước. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự hỗ trợ có đóng góp đáng kể tới bất bình đẳng về hạnh phúc giữa các quốc gia. Điều đó hàm ý rằng cải thiện chất lượng các mối quan hệ xã hội cũng có vai trò quan trọng trong nâng cao mức độ hạnh phúc của người dân và giảm thiểu bất bình đẳng về hạnh phúc giữa các

nước. Nghiên cứu này cũng cho thấy sự tự do lựa chọn cuộc sống cũng giúp gia tăng mức độ hạnh phúc và có đóng góp tới bất bình đẳng về hạnh phúc giữa các quốc gia. Tham nhũng và bất bình đẳng thu nhập cũng được phát hiện có tác động tiêu cực tới hạnh phúc và cũng có đóng góp nhất định tới bất

bình đẳng về hạnh phúc giữa các nước. Do vậy, các nước nghèo cần giảm thiểu tham nhũng và xây dựng một thể chế minh bạch, xây dựng một xã hội tự do và công bằng hơn để qua đó góp phần gia tăng hạnh phúc của người dân và giảm thiểu bất bình đẳng hạnh phúc giữa các nước.

Phụ lục 1: Kết quả phân tích bất bình đẳng hạnh phúc sử dụng hồi quy theo phương pháp Fields (2012)

Năm/các chỉ số	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2009-16
Phần dư	35,55	30,13	28,23	22,08	28,91	23,36	21,40	22,06	27,11
GDP/người/năm (theo PPP)	39,70	36,86	36,56	35,17	37,94	41,06	46,64	39,75	38,77
Giúp đỡ	14,42	14,22	19,34	22,28	12,59	14,21	16,55	19,33	16,95
Hào phóng	1,91	4,87	5,02	3,15	3,75	3,39	1,89	2,24	3,32
Tự do ra quyết định	6,60	6,17	6,11	11,32	7,30	10,25	8,11	10,70	7,75
Tham nhũng	1,68	6,42	4,65	3,97	4,00	2,97	5,08	1,18	3,79
Hệ số Gini thu nhập	0,14	1,32	0,09	2,04	5,52	4,75	0,33	4,74	2,31
Tổng số	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Số nước	100	111	127	119	120	126	122	119	946
Hệ số bất bình đẳng hạnh phúc (Gini)	0,11	0,11	0,11	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12

Nguồn: Tính toán của tác giả sử dụng phương pháp Fields (2012) và dữ liệu từ World Happiness Report 2017.

Lời thừa nhận/cảm ơn: Tôi xin chân thành cảm ơn phản biện và tổng biên tập tạp chí Kinh tế & Phát triển, TS Nguyễn Việt Thành tại Đại học Kinh tế, ĐHQG Hà Nội và TS Đoàn Thanh Tịnh tại Đại học Waikato, New Zealand về những góp ý giá trị cho bài viết này.

Ghi chú:

1. A robust version of Hausman test sử dụng câu lệnh Stata: *xtoverid*
2. Sử dụng câu lệnh stata: *xttest0*

Tài liệu tham khảo

- Becchetti, L., Massari, R. & Naticchioni, P. (2013), 'The drivers of happiness inequality: suggestions for promoting social cohesion', *Oxford Economic Papers*, 66(2), 419-442.
- Cameron, A. C. & Trivedi, P. K. (2009), *Microeconometrics using stata*, College Station, TX: Stata Press.
- Clark, A. E. (2003), *Inequality-Aversion and Income Mobility: A Direct Test*, Delta. Boulevard Jourdan, France, <<http://www.delta.ens.fr/abstracts/wp200311.pdf>>.
- Clark, A., Flèche, S. & Senik, C. (2012), 'The great happiness moderation: : Well-being inequality during episodes of income growth', in *Happiness and economic growth: Lessons from developing countries*, A. E. Clark & C. Senik (Eds.), Oxford: Oxford University Press.
- Dolan, P., Peasgood, T., & White, M. (2008), 'Do we really know what makes us happy? A review of the economic literature on the factors associated with subjective well-being', *Journal of Economic Psychology*, 29(1), 94-122.
- Ferrer-i-Carbonell, A. & Ramos, X. (2014), 'Inequality and happiness', *Journal of Economic Surveys*, 28(5), 1016-1027.

- Fields, G. S. (2012), 'Introduction to Accounting for Income Inequality and its Change: A New Method, With Application to the Distribution of Earnings in the United States'. In *Book Series: Research in Labor Economics*, S. Polachek & K. Tatsiramos (Eds.), UK: Emerald, 673-677.
- Gilbert, A., Colley, K. & Roberts, D. (2016), 'Are rural residents happier? A quantitative analysis of subjective wellbeing in Scotland', *Journal of Rural Studies*, 44(1), 37-45.
- Graham, C. & Nikolova, M. (2015), 'Bentham or Aristotle in the development process? An empirical investigation of capabilities and subjective well-being', *World development*, 68, 163-179.
- Helliwell, J., Layard, R. & Sachs, J. (2016), *World Happiness Report*, USA: The Earth Institute, Columbia University.
- Helliwell, J., Layard, R. & Sachs, J. (2017), *World Happiness Report*, USA: The Earth Institute, Columbia University.
- Herbers, D. J. & Mulder, C. H. (2016), 'Housing and subjective well-being of older adults in Europe', *Journal of Housing and the Built Environment*, 1-26. DOI: 10.1007/s10901-016-9526-1
- Larsen, R. J. & Eid, M. (2008), 'Ed Diener and the science of subjective well-being', in *The science of subjective well-being*, R. J. Larsen & M. Eid (Eds.), New York: Guilford, 1-13.
- Niimi, Y. (2016), 'What Affects Happiness Inequality? Evidence from Japan', *Journal of Happiness Studies*, 1-23, DOI: 10.1007/s10902-016-9835-9
- Ohtake, F. & Tomioka, J. (2004), 'Who supports redistribution?', *Japanese Economic Review*, 55(4), 333-354.
- Oishi, S., Kesebir, S. & Diener, E. (2011), 'Income inequality and happiness', *Psychological science*, 22(9), 1095-1100.
- Tran, T. Q., Nguyen, C. V. & Van Vu, H. (2017), 'Does Economic Inequality Affect the Quality of Life of Older People in Rural Vietnam?', *Journal of Happiness Studies*, 1-19, DOI:10.1007/s10902-017-9851-4.
- UNDP (2015), *Human Development Report 2015*, United Nations Development Programme, New York, USA.
- Van Praag, B. (2011), 'Well-being inequality and reference groups: an agenda for new research', *Journal of Economic Inequality*, 9(1), 111-127.
- Veenhoven, R. (2002), 'Why social policy needs subjective indicators', *Social Indicators Research*, 58(1-3), 33-46.
- Veenhoven, R. (2005), 'Return of inequality in modern society? Test by dispersion of life-satisfaction across time and nations', *Journal of Happiness Studies*, 6(4), 457-487.
- Wooldridge, J. M. (2010), *Econometric Analysis of Cross Section and Panel Data*, 2nd edition, USA: MIT.
- Wooldridge, J. M. (2013), *Introductory econometrics: A modern approach*, 5th edition, Mason, OH: South-Western Cengage Learning.
- Wu, Y. & Zhu, J. (2016), 'When Are People Unhappy? Corruption Experience, Environment, and Life Satisfaction in Mainland China', *Journal of Happiness Studies*, 17(3), 1125-1147, DOI:10.1007/s10902-015-9635-7.